QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LINH HOẠT VND

VNDCF

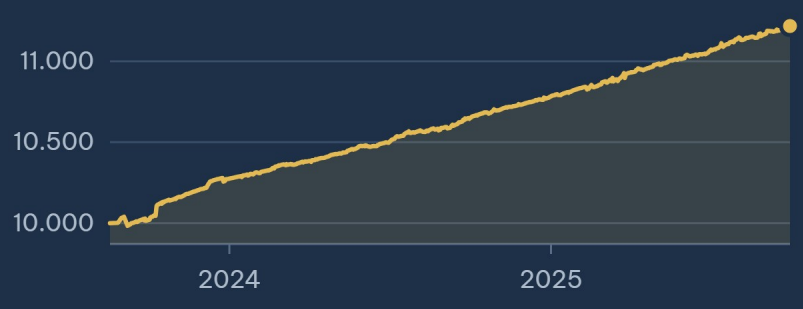
Giá chứng chỉ quỹ (NAV/CCQ) ngày 30/09/2025

11.218,44 VND

+12,18% từ khi thành lập (18/08/2023)

+4,05% từ đầu năm 2025

Giá CCQ từ khi thành lập (VND)



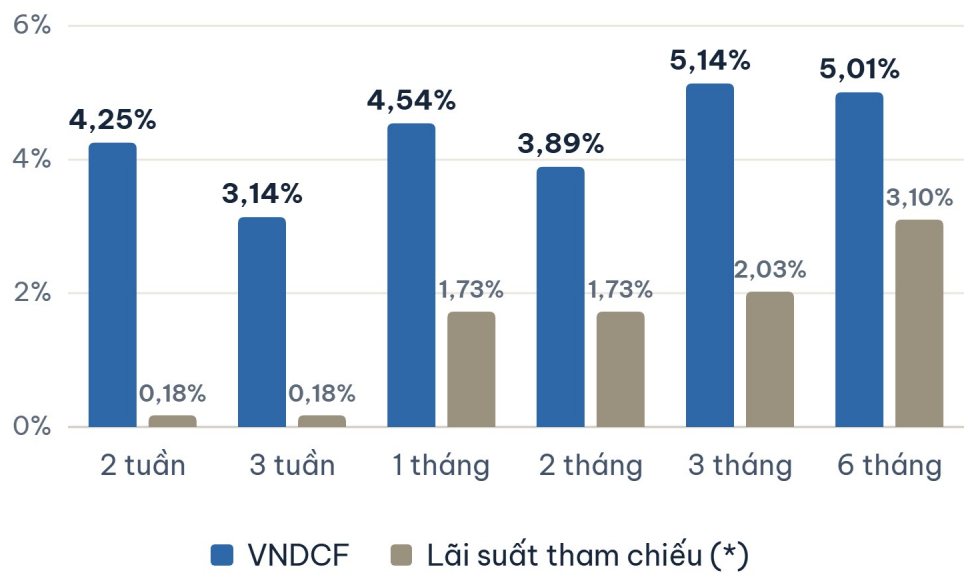
Hiệu quả đầu tư thực tế

Kỳ hạn	2 tuần	3 tuần	1 tháng	2 tháng	3 tháng	6 tháng
NAV/CCQ (VND)	11.188,75	11.186,77	11.165,01	11.133,89	11.062,17	10.929,39
Tăng trưởng NAV/CCQ	0,27%	0,28%	0,48%	0,76%	1,41%	2,64%
Phí bán	0,00%	0,00%	0,00%	0,00%	0,00%	0,00%
Thuế thu nhập cá nhân	0,10%	0,10%	0,10%	0,10%	0,10%	0,10%
Lợi suất của NĐT (sau khi trừ thuế và phí)	0,17%	0,18%	0,38%	0,66%	1,31%	2,54%
Lợi suất của NĐT quy năm (sau khi trừ thuế và phí)	**4,25%**	**3,14%**	**4,54%**	**3,89%**	**5,14%**	**5,01%**
Lãi suất tham chiếu (*)	0,18%	0,18%	1,73%	1,73%	2,03%	3,10%

(*) Lãi suất tiết kiệm theo năm trung bình của 4 NH TMCP nhà nước

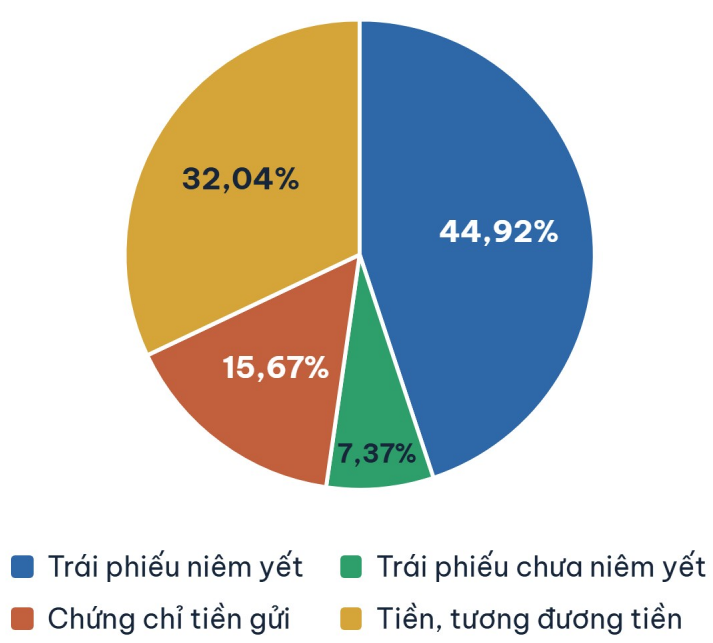
So với lãi suất tham chiếu

Lợi suất của NĐT theo năm, sau khi trừ thuế và phí



Phân bổ tài sản

Tỷ trọng tại ngày 30/09/2025



5 khoản đầu tư lớn nhất

Tổng tỷ lệ nắm giữ: **40,57%**

1	**CVT122009** Công ty Cổ phần CMC Trái phiếu niêm yết	16,44%
2	**NLG12501** Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Long Trái phiếu riêng lẻ	7,37%
3	**VBA123036** Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam Trái phiếu niêm yết	6,32%
4	**VHM121025** Công ty Cổ phần Vinhomes Trái phiếu niêm yết	5,82%
5	**VPBFC/CCTG-18415** Công ty Tài chính TNHH NH VN Thịnh Vượng SMBC Chứng chỉ tiền gửi	4,62%

QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LINH HOẠT VND

Diễn biến lãi suất

Lãi suất điều hành của các ngân hàng trung ương lớn

Lãi suất chính sách hiện hành

FED · Mỹ	ECB · Châu Âu	BOE · Anh	BOJ · Nhật Bản	PBOC · Trung Quốc
4,00–4,25%	**2,00%**	**4,00%**	**0,50%**	**3,00–3,50%**
Giảm 0,25% ngày 17/9	Giữ nguyên ngày 11/9	Giữ nguyên ngày 18/9	Giữ nguyên ngày 19/9	LPR 1 năm - 5 năm
Lần đầu sau gần 1 năm	Sau 8 lần giảm liên tiếp	Lạm phát trên mục tiêu	Kể từ lần tăng 1/2025	Giữ nguyên ngày 22/9

Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) ngày 17/09 đã chính thức hạ lãi suất điều hành thêm 0,25%, đưa khung lãi suất cơ bản về mức 4,0-4,25% đồng thời dự kiến có thể thực hiện thêm 2 đợt cắt giảm nữa trong năm nay. Đây là lần cắt giảm đầu tiên sau gần một năm duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt nhằm kiềm chế lạm phát, FED chuyển từ ưu tiên kiểm soát giá cả sang đối phó với nguy cơ suy thoái và tình trạng suy yếu rõ rệt của thị trường lao động Mỹ.

Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) ngày 11/09 thông báo tiếp tục giữ lãi suất ở mức 2% sau 8 lần cắt giảm liên tiếp kể từ tháng 6/2024. Thông báo nêu rõ tỷ lệ lạm phát hiện phù hợp với mục tiêu trung hạn của ECB. Chủ tịch Christine Lagarde cũng khẳng định rằng ECB đang ở "vị thế tốt" và cho biết rủi ro đối với tăng trưởng đã giảm bớt.

Ngân hàng Trung ương Anh (BOE) ngày 18/9 thông báo giữ nguyên lãi suất ở mức 4%, trong bối cảnh lạm phát ở nước này vẫn cao hơn mục tiêu. Trong thông báo sau cuộc họp, thống đốc Andrew Bailey nêu rõ tình hình lạm phát chưa quay trở lại mức mục tiêu 2%, vì vậy bất kỳ quyết định cắt giảm lãi suất nào trong tương lai sẽ cần được tiến hành từng bước và hiệu quả.

Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BOJ) ngày 19/09 giữ nguyên lãi suất ngắn hạn ở mức 0,5% kể từ lần tăng gần nhất vào tháng 1/2025, đồng thời BOJ cũng quyết định bán một phần tài sản đã tích lũy trong hơn một thập kỷ nới lỏng chính sách để cân bằng chính sách tiền tệ. Trong thông báo, BOJ vẫn giữ quan điểm rằng mục tiêu lạm phát 2% sẽ đạt được trong nửa sau giai đoạn triển vọng ba năm, kéo dài đến tháng 3/2028, một điều kiện tiên quyết cho các đợt tăng lãi suất tiếp theo.

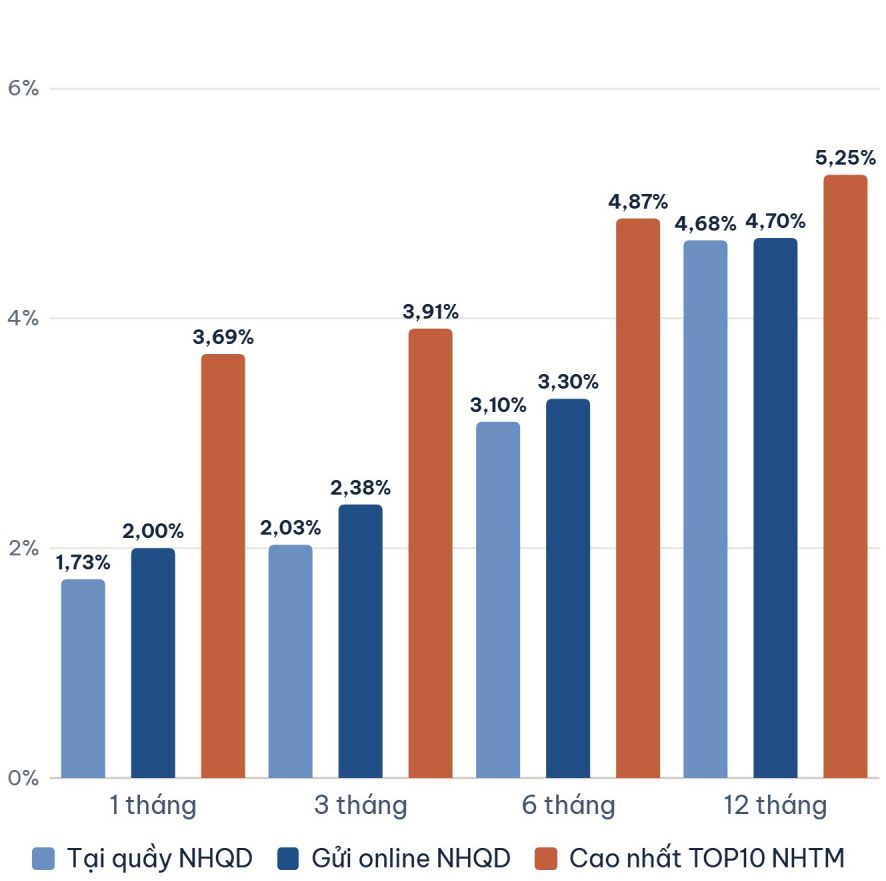
Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBOC) ngày 22/09 cũng giữ nguyên lãi suất cho vay cơ bản kỳ hạn một năm 3% và lãi suất 5 năm 3,5%. Quyết định này cũng phù hợp với kỳ vọng của các nhà kinh tế cho rằng Trung Quốc sẽ trì hoãn các biện pháp kích thích kinh tế lớn trong bối cảnh thị trường chứng khoán gần đây tăng mạnh ngay cả khi một loạt dữ liệu kinh tế cho thấy những dấu hiệu suy yếu của nền kinh tế.

Lãi suất tiền gửi ngân hàng trong nước

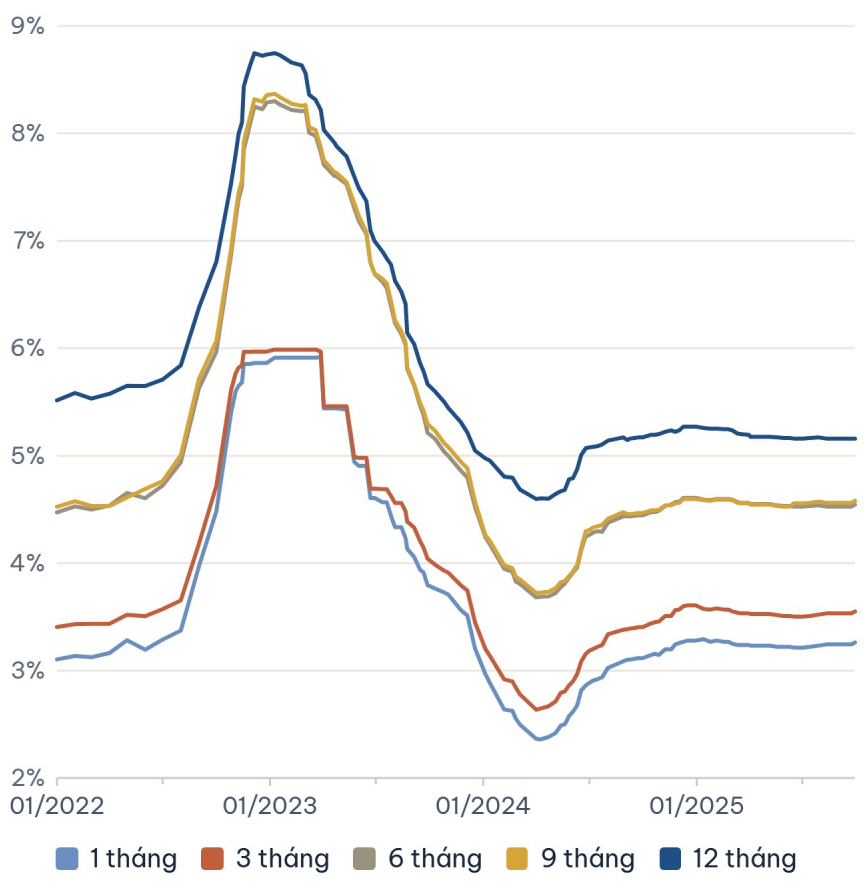
Lãi suất bình quân (%/năm)

Theo kỳ hạn

Cập nhật 29/09/2025



BQ lãi suất niêm yết tại các NHTM



Theo thống kê, trong tháng 9, lãi suất huy động niêm yết của các ngân hàng tiếp tục đi ngang, chỉ có sự thay đổi đáng chú ý ở biểu lãi suất VPB huy động đã tăng 0,3% ở các kỳ hạn dưới 12 tháng. Lãi suất tiền gửi kỳ hạn 12 tháng của NHQD vẫn dao động từ 4,6% - 4,8%/năm, NHTM cổ phần ghi nhận mức phổ biến từ 4,9% - 5,8%/năm. Hiện tại, ngân hàng niêm yết lãi suất tiền gửi cao nhất là HDB ở mức 6,1% kỳ hạn từ 18 tháng trở đi, Vikki Bank huy động online ở mức 6,1% kỳ hạn từ 12 tháng.

Nhiều ngân hàng đẩy mạnh chính sách cộng thêm lãi suất cho khách hàng gửi tiền lần đầu, khách hàng gửi số tiền lớn. Mức lãi suất đặc biệt được các ngân hàng áp dụng với khách hàng VIP thường từ 6%/năm. SEABank duy trì chính sách tặng thêm lãi suất 0,5%/năm cho khách hàng gửi tiết kiệm online từ 100 triệu đồng với các kỳ hạn 6-13 tháng. TCB cũng áp dụng chính sách cộng lãi suất 0,5%/năm cho khoản tiền gửi tiết kiệm đầu tiên.